TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: **111**/2018/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 100/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018, giữa :

Người yêu cầu :

- Chị Lê Thị Lan A, sinh năm 1992;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : Số 24 ngõ 55 phố, phường N, Quận B, thành phố H.

- Anh Nguyễn Cao S, sinh năm 1986;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : Số 24 ngõ 55 phố, phường N, Quận B, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 201 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81,82, 83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 27 ngày tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **:** Chị Lê Thị Lan A và Anh Nguyễn Cao S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân : Chị Lê Thị Lan A và Anh Nguyễn Cao S thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 01/2010, do UBND phường L, Quận B, Thành phố H cấp ngày 19/01/2010).

2.2 Về nuôi con chung: Chị Lan A và Anh S xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Linh C (nữ) sinh ngày 09/8/2010. Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu C cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lan A tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 (năm triệu) đồng/ 1 tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 4/2018 cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Lan A được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.4 Về nhà ở : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.5 Về nợ chung : Anh chị xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.6 Về lệ phí ly hôn : Chị Lan A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008085 ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Chị Lan A đã nộp đủ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận B ;
- UBND phường L, Quận B, Thành phố H;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận B;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
NGÔ THỊ VÂN.

'OÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: **241**/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 308/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tha 6 năm 2017, giữa :

Người yêu cầu :

- **Chị Vũ Thị Hồng Tâm**, sinh năm 1978;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : 24 ngõ 44 Sơn Tây, phường Điện Bi Quận Ba Đình, Hà Nội.

- **Anh Phạm Hồng Hải**, sinh năm: 1972;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : 24 ngõ 44 Sơn Tây, phường Điện Bi Quận Ba Đình, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 14 tháng 6 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà g thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **:** Chị Vũ Thị Hồng Tâm và anh Phạm Hồng Hả

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung** : Chị Tâm, anh Hải xác nhận có 02 con chung là cháu: Phạm Phong (nam), sinh ngày 01/11/2004 và cháu Phạm Hải Anh (nữ) sinh ngày 25/08/20